

NGHIÊN CỨU VỀ LỖI SAI THƯỜNG GẶP KHI PHÁT ÂM KHINH THANH TRONG TIẾNG TRUNG COMMON ERRORS IN PRONOUNCING THE NEUTRAL TONE IN MANDARIN CHINESE

Đoàn Văn Hảo *

Viện Đào Tạo Ngoại Ngữ, Trường Đại Học Thủ Dầu Một
* haodv@tdmu.edu.vn

Ngày nhận bài:
4/3/2025

Ngày chấp nhận đăng:
20/3/2025

Keywords: neutral
tone errors, Chinese
errors, neutral tone.

ABSTRACT

Neutral tone is an important phonetic feature in Chinese, and it does not exist in Vietnamese, creating a significant difference between the two languages. This makes it difficult for Vietnamese speakers to correctly pronounce the neutral tone. As a result, accurate pronunciation of the neutral tone becomes a major challenge. In teaching, it is observed that many students make mistakes when pronouncing the neutral tone, which not only alters the meaning of sentences but also makes the intonation sound unnatural. This article focuses on Thu Dau Mot University students majoring in The Chinese Language, conducting a survey to analyze common pronunciation errors related to the neutral tone. It aims to provide valuable insights for teachers, assist in developing more effective teaching strategies, and ultimately enhance the quality of Chinese language instruction, helping students achieve greater pronunciation accuracy.

TÓM TẮT

Khinh thanh là đặc điểm ngữ âm quan trọng trong tiếng Trung nhưng không có trong tiếng Việt, tạo ra sự khác biệt lớn giữa hai ngôn ngữ, làm cho người Việt gặp khó khăn trong việc phát âm đúng khinh thanh. Việc phát âm chính xác khinh thanh vì thế là thử thách lớn. Trong giảng dạy, nhận thấy nhiều sinh viên mắc lỗi phát âm khinh thanh, không chỉ gây sai nghĩa của câu mà còn làm cho ngữ điệu không “sành điệu”, thiếu sắc thái. Bài viết lấy sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc thuộc Đại học Thủ Dầu Một làm đối tượng nghiên cứu, tiến hành khảo sát và phân tích các lỗi sai phát âm khinh thanh phổ biến, cung cấp tài liệu hữu ích cho giáo viên, hỗ trợ xây dựng phương pháp giảng dạy hiệu quả, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung và giúp sinh viên phát âm chính xác hơn.

Từ khóa: lỗi sai khinh
thanh, lỗi sai tiếng
Trung, khinh thanh,
thanh nhẹ.

1. Giới thiệu

Tiếng Trung là một ngôn ngữ có hệ thống thanh điệu rõ rệt, với tổng cộng bốn thanh điệu chính và một thanh điệu nhẹ gọi là khinh thanh.

Khinh thanh là một đặc điểm ngữ âm quan trọng trong tiếng Trung, nhưng lại không có trong tiếng Việt. Điều này tạo ra sự khác biệt rõ rệt về hệ thống thanh điệu giữa hai ngôn ngữ, làm cho người Việt học tiếng Trung gặp nhiều khó khăn trong việc

nhận biết và phát âm đúng khinh thanh. Việc phát âm khinh thanh chính xác vì thế trở thành một thử thách lớn, đòi hỏi người học phải rất chú ý và luyện tập.

Trong quá trình giảng dạy, chúng tôi nhận thấy có không ít sinh viên mắc phải lỗi phát âm khinh thanh. Các lỗi sai phổ biến bao gồm phát âm quá nặng hoặc quá nhẹ thanh điệu, không phân biệt sự thay đổi của thanh điệu trong ngữ cảnh, hoặc không chú ý đến sự chuyển hóa của thanh điệu khi kết hợp với các thanh điệu khác. Những sai sót này không chỉ ảnh hưởng đến nghĩa của từ mà còn làm ngữ điệu trở nên không tự nhiên, gây khó khăn trong giao tiếp và khiến người nghe khó hiểu ý của người nói.

Nghiên cứu về lỗi sai trong phát âm khinh thanh không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với người học mà còn mang tính ứng dụng cao trong giảng dạy tiếng Trung. Khi chỉ ra các lỗi sai phổ biến, giáo viên có thể áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp như các bài tập luyện phát âm, sử dụng phần mềm nhận diện giọng nói hay áp dụng công nghệ hỗ trợ học tập để giúp sinh viên cải thiện khả năng phát âm.

Bài viết tiến hành khảo sát và phân tích các lỗi phát âm khinh thanh phổ biến của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một, đồng thời phân tích nguyên nhân của các lỗi sai này. Mục đích là giúp sinh viên nâng cao khả năng phát âm chính xác, đồng thời cung cấp tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp tài liệu: Tác giả tìm kiếm và thu thập thông tin từ các nguồn đáng tin cậy như sách, báo, bài báo khoa học, trang web chính thống và các tài liệu khác, sau đó ghi chú các nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu.

Phương pháp khảo sát trực tuyến: Tác giả sử dụng công cụ Google Form để tạo bảng câu hỏi và gửi đến người học nhằm thu thập thông tin về các lỗi thường gặp. Kết quả khảo sát được thu thập từ ngày 27/02/2025 đến ngày 02/03/2025, với tổng số phiếu thu được là 225.

Phương pháp phân tích thống kê: Bài viết sử dụng Excel để mô tả và tổng hợp dữ liệu về các lỗi sai của sinh viên. Phương pháp phân tích kết hợp định lượng và định tính được áp dụng để hiểu

sâu hơn về các lỗi phát sinh. Trong đó, phương pháp định lượng giúp xác định tỷ lệ các lỗi sai cụ thể, còn phương pháp định tính hỗ trợ phân tích nguyên nhân sâu xa của các lỗi, qua đó cung cấp cái nhìn toàn diện về các vấn đề phát âm. Kết hợp hai phương pháp này giúp tác giả đưa ra những kết luận có ý nghĩa, từ đó đưa ra các khuyến nghị về cách cải thiện khả năng phát âm của người học.

3. Khinh thanh và quy tắc đọc

3.1. Khinh thanh

Theo Rong Jihua¹, trong tiếng Trung có một số âm tiết không mang thanh điệu, đọc rất nhẹ, rất ngắn, khi viết không mang ký hiệu thanh điệu, gọi là thanh nhẹ. Ví dụ: bàba (bố), māma (mẹ).

Chức năng ngôn ngữ của khinh thanh bao gồm: thay đổi nghĩa của từ, ví dụ: 东西 khi đọc đồng·xī nghĩa là hướng đông hướng tây, dōng·xī nghĩa là đồ đạc; làm thay đổi từ loại, ví dụ: 地道 dì·dao là danh từ (nghĩa là địa đạo), còn dì·dao là tính từ (nghĩa là chính tông); thay đổi mối liên hệ tổ hợp ngữ tố, ví dụ: 干事 gàn·shì có chức năng là đoán ngữ (nghĩa là làm việc), còn gàn·shì có chức năng là danh từ (nghĩa là cán sự). Ngoài ra, khinh thanh đóng vai trò trong việc giúp các từ chức năng như trợ từ, giới từ, liên từ trong tiếng Trung (chẳng hạn như «的», “了”, “吗”) được phát âm đúng. Nếu không có khinh thanh, những từ này có thể bị lẫn lộn với các từ khác có thanh điệu khác, gây khó khăn cho người nghe trong việc hiểu ngữ nghĩa.

Khinh thanh trong tiếng Trung không chỉ là yếu tố ngữ âm mà còn có tác động sâu sắc đến nghĩa của từ và câu, giúp phân biệt từ đồng âm, đảm bảo ngữ điệu tự nhiên và chính xác. Việc phát âm đúng thanh điệu và khinh thanh rất quan trọng trong việc giao tiếp hiệu quả và chính xác trong tiếng Trung.

3.2. Giá trị âm của khinh thanh

Khinh thanh không phải là thanh điệu thứ 5 mà là một hiện tượng biến âm đặc biệt. Khinh thanh không có giá trị âm cố định, mà giá trị âm của nó thường bị ảnh hưởng bởi âm tiết liền kề trước đó. Do đó, việc phát âm khinh thanh đòi hỏi phải dựa vào thanh điệu của âm tiết trước để xác định cách đọc đúng.

Theo các nghiên cứu, như của Huang Borong và Liao Xudong (1997), khinh thanh cần được đọc

1. 荣继华 (2011), 发展汉语. I, 初级综合, 北京语言大学出版社, 北京

nhẹ, ngắn và cần phải dựa theo thanh điệu của âm liền trước.



Thanh 1 + kinh thanh: giá trị kinh thanh là “thấp vừa” (2/5). Cách đọc: hạ giọng vừa phải (tương tự thanh 4 với độ dài của âm ngắn). Thanh 2 + kinh thanh: giá trị kinh thanh là “vừa” (3/5). Cách đọc: hạ giọng vừa phải (tương tự thanh 4 với độ dài của âm ngắn). Thanh 3 + kinh thanh: giá trị kinh thanh là “cao vừa” (4/5). Cách đọc: Giọng nâng nhẹ (tương tự thanh 1 với độ dài của âm ngắn). Thanh 4 + kinh thanh: giá trị kinh thanh là “thấp” (1/5). Cách đọc: Giọng hạ thấp (tương tự thanh 4 với độ dài của âm ngắn). Từ đó, dễ dàng nhận thấy rằng: khi kinh thanh đi sau thanh 3, âm thanh được nâng cao nhẹ; hi kinh thanh đi sau thanh 1 và thanh 2, âm thanh sẽ hạ thấp hơn một chút; khi kinh thanh đi sau thanh 4, âm thanh sẽ hạ xuống mức thấp nhất. Đặc điểm này giúp phân biệt rõ ràng giá trị âm của kinh thanh trong mỗi ngữ cảnh cụ thể, từ đó giúp người học có thể dễ dàng ghi nhớ và thực hành.

3.3. Trường hợp bắt buộc đọc kinh thanh

Kinh thanh là một yếu tố quan trọng trong tiếng Trung, giúp phân biệt ý nghĩa của các từ có cùng chữ Hán và tạo nên sự nhịp nhàng trong ngữ điệu. Trong tiếng Trung hiện đại, có những từ ngữ bắt buộc phải được đọc kinh thanh. Nếu không đọc đúng kinh thanh mà thay vào đó sử dụng đầy đủ thanh điệu, sẽ bị coi là sai. Ví dụ, từ “漂亮” phải được đọc là “piàoliang” (kinh thanh ở âm thứ hai), chứ không được đọc thành “piàoliàng”. Trong một số trường hợp, việc không đọc đúng kinh thanh có thể dẫn đến sự thay đổi ý nghĩa của từ. Ví dụ, từ “合计” nếu đọc là “héji” (kinh thanh ở âm thứ hai) sẽ mang nghĩa là “bàn bạc, thương lượng, thảo luận,” còn nếu đọc thành “hèji” (đầy đủ thanh điệu) sẽ có nghĩa là “tính tổng, cộng lại.” Từ những ví dụ trên, có thể thấy vai trò quan trọng của kinh thanh trong việc đảm bảo sự chính xác về ngữ nghĩa và âm điệu trong tiếng Trung.

3.4. Có thể đọc hoặc không đọc kinh thanh

Trong tiếng Trung có tồn tại từ ngữ có thể đọc kinh thanh hoặc thanh điệu đầy đủ nhưng lại mang ý nghĩa giống nhau. Nhóm từ này bao gồm các từ song âm tiết có thể đọc kinh thanh hoặc không kinh thanh, tùy thuộc vào ngữ cảnh sử

dụng. Ví dụ, từ “吆喝” có thể được đọc là “yāohè” hoặc là “yāohe”. Ở đây, cách đọc kinh thanh có thể biến đổi nhưng không làm thay đổi nghĩa của từ, nhưng cũng có tác dụng tạo sự khác biệt về ngữ điệu, giúp tăng cường khả năng nhận mạnh trọng một số tình huống. Khi đọc với cả hai âm tiết giữ nguyên thanh điệu, “yāohè”, thường được sử dụng trong các ngữ cảnh nhấn mạnh hoặc khi người nói muốn truyền đạt sự rõ ràng và mạnh mẽ, ví dụ khi gọi lớn hoặc hô hào. Tuy nhiên, từ này cũng có thể được đọc với kinh thanh ở âm tiết thứ hai, “yāohe”, khi người nói không cần nhấn mạnh quá nhiều, tạo cảm giác nhẹ nhàng hơn.

3.5. Dấu hiệu phân biệt kinh thanh

Một số trợ từ: 的、地、得、着、了、过

Từ ngữ khí: 吧、嘛、呢、啊

Thành phần lặp lại của danh từ và động từ: 妈妈、弟弟、姐姐、看看、试试,...

Các hậu tố cấu tạo nên từ: 子、头、们. Ví dụ như: 桌子、凳子、木头、朋友们

Những từ hoặc ngữ tố biểu thị phương vị: 脚下、山下、屋子里、左边、里面

Động từ biểu thị phương hướng: 过去、起来、下去

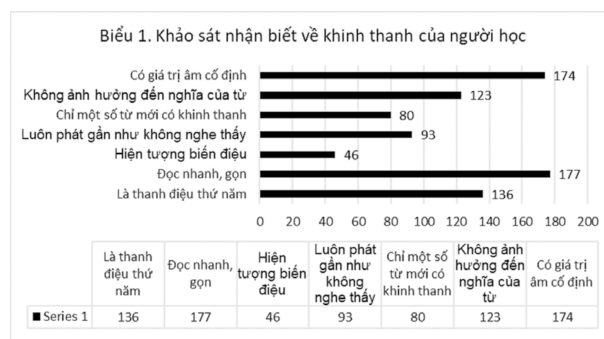
“一” hoặc “不” nằm giữa từ lặp lại: 试一试、来不来、好不好、甜不甜

Lượng từ: 个.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Những lỗi sai phổ biến

4.1.1. Nhận biết của người học về kinh thanh



Dữ liệu khảo sát (Biểu 1) cho thấy, người học có nhận thức khác nhau về kinh thanh. Tiêu chí “Đọc nhanh, gọn” (177 lượt phản hồi) và “Có giá trị âm cố định” (174 lượt phản hồi) được nhiều người chọn, cho thấy họ nhận thức kinh thanh

qua đặc điểm phát âm nhanh và gọn, đồng thời hiểu khinh thanh như một âm có quy tắc cố định. Tuy nhiên, quan niệm này không hoàn toàn chính xác, vì khinh thanh có tính linh hoạt trong sử dụng. Các tiêu chí “Không ảnh hưởng đến nghĩa của từ” (123 lượt phản hồi) và “Là thanh điệu thứ năm” (136 lượt phản hồi) cho thấy khinh thanh không

được coi là yếu tố ảnh hưởng đến nghĩa, mà là một thanh điệu riêng biệt. Một số tiêu chí như “Hiện tượng biến điệu” (46 lượt phản hồi) ít được hiểu đúng, phản ánh sự thiếu nhận thức về tính linh hoạt của khinh thanh. Kết quả cho thấy cần điều chỉnh phương pháp giảng dạy để giúp người học hiểu đúng và áp dụng khinh thanh trong giao tiếp.

4.1.2. Thái độ học tập đối với khinh thanh

Vấn đề	Hạng mục	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Mức độ chú ý đến phát âm khinh thanh	Có, rất chú ý	75	33.33%
	Đôi khi chú ý	136	60.44%
	Không quan tâm lắm	14	6.22%
Luyện phát âm bằng cách nghe người TQ bản xứ	Thường xuyên	18	8.00%
	Thỉnh thoảng	66	29.33%
	Hiếm khi	114	50.67%
	Rất ít	19	8.44%
	Không	8	3.56%

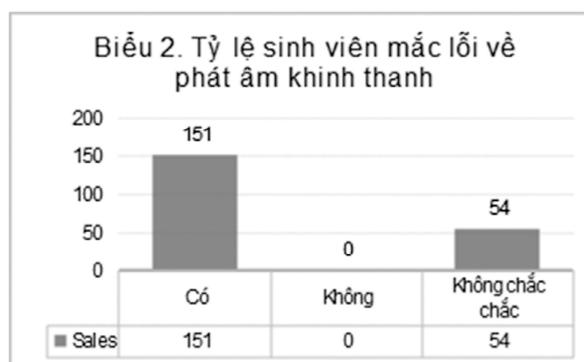
Kết quả khảo sát về mức độ chú ý đến phát âm khinh thanh và luyện phát âm qua nghe người Trung Quốc bản xứ cho thấy:

Về chú ý đến phát âm khinh thanh, 33.33% (75 người) người học “rất chú ý”, trong khi 60.44% (136 người) chỉ “đôi khi chú ý”. Điều này cho thấy phần lớn người học nhận thức về khinh thanh nhưng chưa coi đây là yếu tố cốt lõi. Một tỷ lệ nhỏ (6.22%, 14 người) “không quan tâm lắm”, có thể do chưa nhận thấy ảnh hưởng của khinh thanh trong giao tiếp. Kết quả này chỉ ra rằng cần nhấn mạnh hơn vào vai trò của khinh thanh trong giảng dạy để nâng cao nhận thức và cải thiện phát âm.

Về luyện phát âm qua nghe người bản xứ, chỉ 8% (18 người) luyện phát âm “thường xuyên”, trong khi 29.33% (66 người) “thỉnh thoảng”. Hơn 50% người học “hiếm khi” hoặc “rất ít” luyện phát âm qua người bản xứ. Khoảng 60% người học không thường xuyên áp dụng phương pháp này, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng phát âm chính xác, đặc biệt là với khinh thanh. Sự thiếu phổ biến của phương pháp này có thể do thiếu tài liệu phù hợp hoặc chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của việc nghe người bản xứ.

Tóm lại, mặc dù phần lớn người học nhận thức về khinh thanh, nhưng chỉ một số ít thực sự chú trọng và luyện tập phát âm qua người bản xứ. Cần khuyến khích người học luyện nghe và bắt chước người bản xứ thường xuyên hơn và tăng cường nhận thức về vai trò của khinh thanh trong giao tiếp.

4.1.3. Các lỗi phát âm khinh thanh



Theo kết quả khảo sát thống kê (Biểu 2), trong tổng số 225 sinh viên, thì 100% người học hoặc mắc lỗi hoặc không chắc chắn về cách phát âm, cho thấy khinh thanh là một yếu tố gây khó khăn cho sinh viên. Không có sinh viên nào tự tin khẳng định mình không mắc lỗi, chứng tỏ cần có sự hướng dẫn, luyện tập nhiều hơn để giúp sinh viên cải thiện khả năng phát âm.

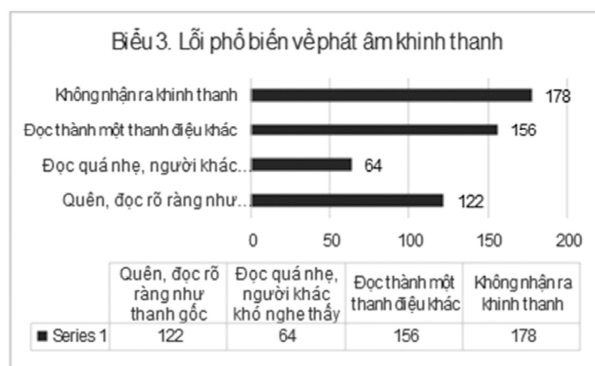
Biểu đồ 3 về lỗi phổ biến trong phát âm khinh thanh chỉ ra bốn lỗi chính mà sinh viên gặp phải, với số lượng phản hồi cụ thể:

Lỗi 1: Không nhận ra khinh thanh (178 lượt phản hồi). Đây là lỗi phổ biến nhất, cho thấy nhiều sinh viên không thể phân biệt hoặc nhận thức rõ về khinh thanh trong phát âm. Nguyên nhân có thể là do khinh thanh có âm lượng nhẹ, dễ bị bỏ qua hoặc sinh viên chưa được hướng dẫn đầy đủ.

Lỗi 2: Đọc thành một thanh điệu khác (156 lượt phản hồi). Nhiều sinh viên nhầm lẫn khinh

thanh với thanh điệu khác, có thể do sự tương đồng về âm thanh hoặc thiếu luyện tập. Lỗi này ảnh hưởng đến độ chính xác phát âm và có thể thay đổi nghĩa của từ.

Lỗi 3: Quên, đọc rõ ràng như thanh gốc (122 lượt phản hồi). Một số sinh viên quên sử dụng kinh thanh và thay vào đó phát âm thanh gốc rõ ràng hơn mức cần thiết. Điều này làm mất tính tự nhiên của ngữ điệu và gây khó khăn cho việc giao tiếp giống người bản xứ.



Lỗi 4: Đọc quá nhẹ, người khác khó nghe thấy (64 lượt phản hồi). Mặc dù ít gặp, lỗi này vẫn đáng chú ý. Kinh thanh nếu phát âm quá nhẹ có thể khiến người nghe khó nhận diện, ảnh hưởng đến sự hiểu biết trong giao tiếp.

Như vậy, phần lớn sinh viên không nhận ra kinh thanh hoặc nhầm lẫn với các thanh điệu khác, cho thấy sự cần thiết phải cải thiện nhận thức và hiểu biết về kinh thanh trong giảng dạy. Các lỗi phổ biến như nhầm lẫn với thanh điệu khác và phát âm không đúng mức độ cần được khắc phục để đảm bảo độ chính xác trong phát âm. Điều này cho thấy cần có phương pháp giảng dạy hiệu quả hơn để giúp sinh viên khắc phục các lỗi phát âm kinh thanh.

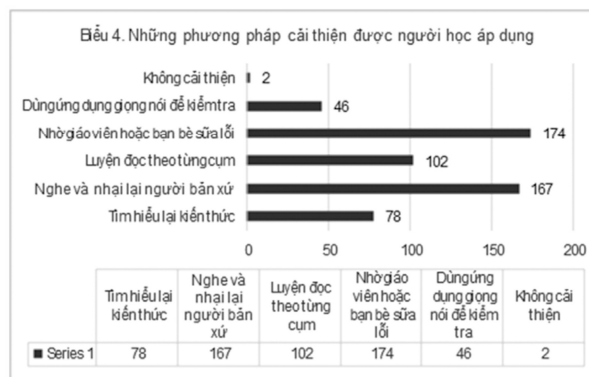
4.1.4. Những phương pháp cải thiện được người học áp dụng

Vấn đề	Hạng mục	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Bạn đã từng cố gắng sửa lỗi phát âm kinh thanh chưa?	Có	212	94.22%
	Không	13	5.78%

Dữ liệu khảo sát cho thấy 94.22% người học (212 người) đã cố gắng sửa lỗi phát âm kinh thanh, trong khi 5.78% (13 người) chưa thực hiện việc này. Hai điểm đáng chú ý là: Thứ nhất, tỷ lệ cao 94.22% cho thấy phần lớn người học chủ động sửa lỗi phát âm, phản ánh ý thức rõ ràng về tầm quan trọng của kinh thanh và nỗ lực cải thiện.

Điều này cũng chỉ ra rằng lỗi phát âm kinh thanh là vấn đề phổ biến, khiến nhiều người học phải tìm cách khắc phục. Thứ hai, một bộ phận nhỏ (5.78%) chưa sửa lỗi phát âm, có thể do họ chưa nhận thức rõ về lỗi của mình hoặc chưa tìm được phương pháp phù hợp. Tóm lại, hầu hết người học đã có ý thức sửa lỗi phát âm kinh thanh, nhưng vẫn cần thêm sự hỗ trợ về phương pháp và môi trường luyện tập để đạt hiệu quả cao hơn.

Theo số liệu thống kê (Biểu 4), các phương pháp mà người học áp dụng để cải thiện phát âm kinh thanh cho thấy các điểm quan trọng như sau:



Phương pháp phổ biến nhất là “Nhờ giáo viên hoặc bạn bè sửa lỗi” (174 lượt) và “Nghe và nhại lại người bản xứ” (167 lượt), cho thấy người học coi trọng phản hồi từ người khác và việc mô phỏng giọng điệu người bản xứ để cải thiện khả năng nghe và bắt chước phát âm tự nhiên.

Các phương pháp khác như “Luyện đọc theo từng cụm” (102 lượt) giúp cải thiện ngữ điệu và sự liên mạch khi nói, và “Tìm hiểu lại kiến thức về kinh thanh” (78 lượt) nhằm hiểu rõ hơn về cách phát âm. Bên cạnh đó, 46 lượt người sử dụng ứng dụng giọng nói để kiểm tra phát âm, mặc dù công nghệ hỗ trợ phát âm đã được áp dụng nhưng tỷ lệ sử dụng còn khá thấp.

Ngoài ra, dữ liệu cũng chỉ ra rằng mặc dù tất cả người học đều có ý thức cải thiện phát âm, nhưng chỉ có một số rất ít (2 người) không thực hiện bất kỳ phương pháp nào.

Nhìn chung, dữ liệu này cho thấy người học đã chủ động trong việc cải thiện phát âm kinh thanh, nhưng cần các chiến lược hỗ trợ hiệu quả hơn, đặc biệt là việc áp dụng công nghệ và các phương pháp giảng dạy sáng tạo để nâng cao chất lượng phát âm.

4.2. Phân tích nguyên nhân

Những lỗi sai trong phát âm kinh thanh

xuất phát từ nhiều nguyên nhân, làm ảnh hưởng đến khả năng nhận diện và phát âm chính xác của người học. Kinh thanh là yếu tố quan trọng trong tiếng Trung, nhưng thường không được chú trọng đầy đủ trong quá trình học. Các nguyên nhân chính bao gồm:

4.2.1. Kiến thức chuyên môn về kinh thanh còn hạn chế

Kinh thanh là một yếu tố quan trọng trong tiếng Trung, nhưng không phải là thanh điệu chính thức, dễ bị bỏ qua hoặc hiểu nhầm. Nhiều người học, đặc biệt là người mới, thiếu hiểu biết về đặc điểm phát âm và cách nhận diện kinh thanh. Vì kinh thanh phát âm nhẹ và không có âm sắc cố định, người học khó nhận ra và phát âm chính xác. Hơn nữa, việc nhận diện kinh thanh qua các đặc điểm như phát âm nhanh và nhẹ chưa được giảng dạy rõ ràng, dẫn đến sự nhầm lẫn hoặc bỏ qua khi phát âm.

4.2.2. Sự khác biệt giữa hệ thống thanh điệu tiếng Việt và tiếng Trung

Tiếng Việt có 6 thanh điệu, trong khi tiếng Trung chỉ có 4 thanh điệu chính và một kinh thanh. Kinh thanh trong tiếng Trung có đặc điểm nhẹ, không có âm sắc cố định, khác biệt với các thanh điệu khác. Điều này gây khó khăn cho người học, đặc biệt là người Việt, khi áp dụng các quy tắc thanh điệu của tiếng Việt vào tiếng Trung. Hệ quả là kinh thanh dễ bị nhầm lẫn hoặc bỏ qua.

4.2.3. Thói quen phát âm sai từ giai đoạn học ngữ âm cơ bản

Việc phát âm sai ngay từ khi bắt đầu học tiếng Trung có thể dẫn đến những sai sót lâu dài. Nếu người học không quen với các thanh điệu và âm thanh trong tiếng Trung, thói quen phát âm sai sẽ khó sửa chữa. Khi chưa nhận diện được kinh thanh ngay từ đầu, người học dễ phát âm sai hoặc thiếu kinh thanh trong các từ cần thiết.

4.2.4. Thiếu môi trường thực hành giao tiếp

Môi trường thực hành giao tiếp với người bản xứ là yếu tố quan trọng để cải thiện phát âm. Việc thiếu cơ hội giao tiếp thực tế làm hạn chế khả năng nhận diện và sửa các lỗi phát âm, đặc biệt là kinh thanh. Người học thiếu cơ hội để nghe và bắt chước người bản xứ, khiến cho họ khó nhận thức sự khác biệt trong phát âm và thiếu sự tự nhiên khi sử dụng kinh thanh trong giao tiếp.

Lỗi sai trong phát âm kinh thanh xuất phát từ nhiều nguyên nhân, bao gồm thiếu kiến thức

chuyên môn, sự khác biệt giữa hệ thống thanh điệu của tiếng Việt và tiếng Trung, thói quen phát âm sai từ khi bắt đầu học, và thiếu môi trường giao tiếp thực tế. Để cải thiện, cần cung cấp kiến thức đầy đủ về kinh thanh, tạo môi trường học tập và thực hành phù hợp, đồng thời khuyến khích người học giao tiếp với người bản xứ để nâng cao khả năng phát âm chính xác.

5. Giải pháp và khuyến nghị

5.1. Giải pháp khắc phục lỗi phát âm kinh thanh

5.1.1. Nâng cao kiến thức về kinh thanh

Giảng dạy chuyên sâu: Giảng viên cần cung cấp kiến thức đầy đủ về đặc điểm phát âm kinh thanh và cách phân biệt nó với các thanh điệu khác. Ví dụ: Kinh thanh có âm thanh nhẹ và nhanh, không có âm sắc cố định như các thanh điệu khác. Khi học sinh gặp từ “ma” (mẹ) với thanh điệu 1 và “ma” (ngựa) với kinh thanh, họ cần hiểu sự khác biệt trong cách phát âm. Tài liệu học, sách, video, ứng dụng nên được cập nhật để người học dễ dàng nắm bắt.

Trong quá trình giảng bài, giảng viên cần lưu ý với sinh viên mỗi khi từ ngữ kinh thanh xuất hiện và chỉ rõ cách đọc khác nhau cho các vị trí khác nhau. Ví dụ: chữ “上” trong 上午 - 早上, cùng một chữ Hán, trong “shàngwǔ” là thanh 4 nhưng trong chữ “zǎo·shàng” là kinh thanh, do đó cách đọc cũng khác nhau.

5.1.2. Giảm thiểu sự khác biệt giữa thanh điệu tiếng Việt và tiếng Trung

Luyện so sánh thanh điệu: Tổ chức các buổi luyện tập giúp người học so sánh thanh điệu của hai ngôn ngữ, đặc biệt là kinh thanh. Ví dụ: Từ “mā” (mẹ, thanh 1 trong tiếng Trung) và “mã” (ngựa, thanh 3) khác biệt rõ rệt, nhưng kinh thanh lại không có âm sắc như vậy, người học sẽ dễ bị nhầm nếu không phân biệt rõ.

Phân biệt kinh thanh: Tạo các bài tập chuyên biệt để người học phân biệt rõ kinh thanh với các thanh điệu khác. Ví dụ: So sánh từ “dī” (thấp, thanh 1) và “dī”(kinh thanh), người học cần nhận diện rằng kinh thanh không có âm sắc như thanh 1.

5.1.3. Khắc phục thói quen phát âm sai từ ngữ âm cơ bản

Sửa lỗi ngay từ đầu: Việc sửa lỗi phát âm ngay từ những bước đầu là rất quan trọng. Sinh

viên cần được hướng dẫn phát âm chuẩn ngay từ khi bắt đầu học, bao gồm cả việc phát âm đúng các âm khinh thanh. Tuy nhiên, quá trình này không chỉ giới hạn ở giai đoạn đầu mà là một quá trình liên tục. Mỗi khi phát hiện sai sót trong phát âm, cần phải lập tức điều chỉnh để đảm bảo tính chính xác, tránh gây hiểu nhầm và ảnh hưởng tiêu cực đến giao tiếp.

Ngoài ra, cần hướng dẫn sinh viên rằng, đối với những trường hợp nghi ngờ về phát âm, đặc biệt là các âm khinh thanh, họ cần kiểm tra lại thông qua các từ điển trực tuyến hoặc công cụ dịch trực tuyến. Các từ điển như Pleco, Baidu Translate cung cấp tính năng phát âm tự động, giúp người học so sánh phát âm của mình với phiên âm chuẩn. Chức năng này đặc biệt hữu ích khi người học gặp khó khăn với các âm khinh thanh, bởi nó giúp họ đối chiếu và điều chỉnh phát âm chuẩn ngay lập tức. Việc sử dụng các công cụ này không chỉ hỗ trợ nâng cao khả năng nhận diện âm thanh chính xác, mà còn góp phần cải thiện kỹ năng phát âm, đặc biệt là trong việc phân biệt và phát âm đúng các âm có thanh điệu nhẹ như khinh thanh.

5.1.4. Tạo môi trường thực hành giao tiếp

Giao tiếp thực tế: Khuyến khích người học tham gia các lớp học, trò chuyện trực tuyến với người bản xứ để thực hành phát âm đúng khinh thanh. Ví dụ: Thực hành qua các cuộc gọi video với người bản xứ giúp người học nghe và bắt chước phát âm tự nhiên của khinh thanh trong ngữ cảnh giao tiếp thực tế.

Ứng dụng bài tập giao tiếp: Sử dụng các bài tập giao tiếp mô phỏng thực tế giúp người học cải thiện khả năng sử dụng khinh thanh trong tình huống giao tiếp. Ví dụ: Tổ chức các buổi thảo luận nhóm, nơi người học có thể thực hành phát âm khinh thanh trong các tình huống giao tiếp cụ thể như đặt câu hỏi, giải thích hoặc yêu cầu thông tin.

5.1.5. Tăng cường luyện nghe - nói

Luyện nghe và nhại lại: Khuyến khích người học nghe và nhại lại các đoạn hội thoại của người

bản xứ, chú trọng vào phát âm khinh thanh. Ví dụ: Nghe đoạn hội thoại giữa người bản xứ, sau đó lặp lại từng câu, đặc biệt chú ý vào những từ có khinh thanh như “le”, “ne”.

Bài tập luyện nghe - nói: Tổ chức các bài tập yêu cầu người học nghe và nói lại để làm quen với phát âm chuẩn. Ví dụ: Nghe bài hội thoại, sau đó ghi lại và so sánh với bản gốc để sửa lỗi phát âm khinh thanh.

Những giải pháp này, kết hợp với các ví dụ thực tế, sẽ giúp người học nắm vững khinh thanh và cải thiện khả năng phát âm trong tiếng Trung.

6. Kết luận

Nghiên cứu về lỗi phát âm khinh thanh trong tiếng Trung cho thấy đây là một yếu tố quan trọng nhưng thường bị bỏ qua hoặc khó nhận diện, đặc biệt đối với người học tiếng Việt. Các lỗi phổ biến như không nhận ra khinh thanh, nhầm lẫn với các thanh điệu khác, hay phát âm sai mức độ khinh thanh đã ảnh hưởng đến sự chính xác trong giao tiếp. Những nguyên nhân chính bao gồm thiếu kiến thức về khinh thanh, sự khác biệt giữa thanh điệu tiếng Việt và tiếng Trung, thói quen phát âm sai từ đầu, và thiếu môi trường thực hành giao tiếp thực tế.

Để cải thiện tình hình, cần nâng cao nhận thức về khinh thanh, so sánh giữa thanh điệu tiếng Việt và tiếng Trung, và khắc phục thói quen phát âm sai ngay từ đầu. Việc tạo ra môi trường thực hành giao tiếp thực tế và tăng cường luyện nghe - nói sẽ giúp người học cải thiện khả năng phát âm. Đặc biệt, việc áp dụng công nghệ và phương pháp giảng dạy sáng tạo sẽ hỗ trợ sinh viên nhận diện và phát âm khinh thanh chính xác hơn.

Cải thiện phát âm khinh thanh không chỉ giúp người học giao tiếp tự nhiên hơn mà còn nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung. Các giáo viên cần tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và tạo cơ hội thực hành giao tiếp để giúp người học nâng cao khả năng phát âm của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] 曹剑芬. 普通话轻声音节特性分析. 应用声学, 1986, (4).
- [2] 路继伦. 王嘉龄. 关于轻声的界定. 当代语言学, 2005, (2).
- [3] 荣继华. 发展汉语.I, 初级综合, 北京语言大学出版社, 北京, 2011
- [4] 王功平. 留学生普通话双音节轻声音高偏误实验. 语言文字应用(4), 9, 2009.
- [5] 孙和平. 也谈普通话轻声词出现的规律. 咸宁学院学报, 28(5), 129-131, 2008.
- [6] 孙德金. 对外汉语语音及语音教学研究. 北京: 务印书馆, 2014.